TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TÂN HIỆP** TỈNH KIÊN GIANG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **56**/2020/DSST
Ngày 23-10-2020
V/v tranh chấp "Hợp đồng tín dụng"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN HIỆP, TỈNH KIÊN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Lê Minh Đạo**

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà **Phạm Thị Lệ Hoa**

2. Bà **Nguyễn Thị Kim Khoe**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Kim Chi** – Thư ký Tòa án Nhân dân huyện Tân Hiệp, tỉnh Kiên Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát Nhân dân huyện Tân Hiệp, tỉnh Kiên Giang tham gia phiên tòa: Bà **Nguyễn Trần Đức Tuyên** – Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 10 năm 2020, tại trụ sở Tòa án Nhân dân huyện Tân Hiệp, tỉnh Kiên Giang, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 88/2020/TLST–DS ngày 14 tháng 5 năm 2020 về tranh chấp "Hợp đồng tín dụng" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 50/2020/QĐXXST–DS ngày 27 tháng 8 năm 2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 46/2020/QĐST-DS ngày 24 tháng 9 năm 2020, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* **Ngân hàng Thương mại Cổ phần B**

Địa chỉ: Tòa nhà Capital Tower, số 109 Trần Hưng Đạo, phường C, quận H, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông **Phạm Doãn S** – Chức vụ: Phó Chủ tịch Hội đồng Quản trị kiêm Tổng Giám đốc Ngân hàng Thương mại Cổ phần B.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông **Huỳnh T D** – Chức vụ: Giám đốc Ngân hàng Thương mại Cổ phần B – Chi nhánh Kiên Giang.

Người đại diện theo ủy quyền lại: Ông **Hoàng Việt C** – Chức vụ: Giám đốc

Ngân hàng Thương mại Cổ phần B – Chi nhánh Kiên Giang, Phòng giao dịch T. Theo Quyết định ủy quyền số 1240/2020/QĐ-L.KG ngày 22/10/2020 của Giám đốc Ngân hàng Thương mại Cổ phần B – Chi nhánh Kiên Giang. (có mặt)

- *Bị đơn:* Bà **Võ Thị Kim T** – sinh năm 1974 (vắng mặt lần 2, không lý do)

Địa chỉ: ấp T, xã , huyện T, tỉnh Kiên Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

**** Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và các lời khai tại Tòa án, người đại diện theo ủy quyền lại của nguyên đơn Ngân hàng Thương mại Cổ phần B là ông Hoàng Việt C trình bày:***

Ngày 30/12/2014, Ngân hàng Thương mại Cổ phần B – Chi nhánh Kiên Giang có ký Hợp đồng Tín dụng số 2245/2014/KG/HĐTD-L với bà Võ Thị Kim T để cho bà T vay số tiền gốc là 30.000.000đ (Ba mươi triệu đồng); mục đích vay: tiêu dùng, thời hạn vay: 24 tháng, lãi suất cho vay: 13,2%/năm, lãi suất nợ quá hạn: 150% lãi suất cho vay trong hạn tại thời điểm chuyển nợ quá hạn.

Từ khi vay đến nay bà T trả được cho Ngân hàng số nợ gốc là 7.500.000đ và tiền lãi là 2.660.143đ. Ngân hàng đã nhiều lần yêu cầu bà T trả nợ nhưng đến nay bà T vẫn không thực hiện việc trả nợ cho Ngân hàng.

Tại phiên tòa, Ngân hàng Thương mại Cổ phần B yêu cầu bà T trả cho Ngân hàng số tiền tạm tính đến ngày 23/10/2020 là 44.362.982đ; trong đó: nợ gốc là 22.500.000đ, tiền lãi trong hạn là 15.335.857đ, tiền lãi quá hạn là 6.527.125đ và yêu cầu tính lãi phát sinh.

Do bị đơn bà Võ Thị Kim T vắng mặt không có lý do nên không có bản tự khai và lời trình bày tại Tòa án.

**** Phát biểu của Kiểm sát viên Viện Kiểm sát Nhân dân huyện Tân Hiệp tham gia phiên tòa:***

- Ý kiến của Viện Kiểm sát về việc tuân theo pháp luật tố tụng:

+ Việc tuân theo pháp luật tố tụng trong giai đoạn chuẩn bị xét xử được thực hiện đúng và đầy đủ theo quy định của pháp luật. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng nhiệm vụ, quyền hạn của mình theo quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015.

+ Nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định của pháp luật. Bị đơn vắng mặt mặc dù Tòa án đã cấp, tống đạt, thông báo văn bản

tố tụng đúng theo quy định của pháp luật.

- Ý kiến của Viện Kiểm sát về việc giải quyết vụ án:

+ Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng Thương mại Cổ phần B.

+ Buộc bà Võ Thị Kim T phải trả cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần B số nợ gốc là 22.500.000đ, tiền lãi trong hạn là 15.335.857đ, tiền lãi quá hạn là 6.527.125đ và tiền lãi phát sinh theo hợp đồng đã ký cho đến khi bà T thanh toán dứt nợ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

- Quan hệ pháp luật tranh chấp xảy ra giữa Ngân hàng Thương mại Cổ phần B và bà Võ Thị Kim T là tranh chấp "Hợp đồng tín dụng" theo quy định tại Điều 463 Bộ luật Dân sự năm 2015.

- Về thủ tục tố tụng: Yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng Thương mại Cổ phần B được quy định tại khoản 3 Điều 26, khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015 nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án Nhân dân huyện Tân Hiệp.

Bị đơn bà Võ Thị Kim T đã được Tòa án tống đạt hợp lệ thông báo thụ lý, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, thông báo về phiên hòa giải, quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên tòa cũng như thông báo tìm kiếm trên phương tiện thông tin đại chúng theo quy định của pháp luật; nhưng tại phiên tòa hôm nay bà T vắng mặt không có lý do. Ngoài ra, tại phiên tòa người đại diện của Ngân hàng Thương mại Cổ phần B yêu cầu Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bà T. Do vậy, Hội đồng xét xử thống nhất căn cứ vào Điều 227, Điều 228 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015 xét xử vắng mặt bà Võ Thị Kim T.

- Về nội dung tranh chấp:

Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

[1] Xét thấy, Hợp đồng Tín dụng số 2245/2014/KG/HĐTD-L ngày 30/12/2014 đã được các bên ký kết đúng theo quy định của pháp luật. Hợp đồng này có thời hạn hoàn tất hợp đồng. Tòa án công nhận hợp đồng tín dụng giữa Ngân

hàng Thương mại Cổ phần B và bà Võ Thị Kim T là hợp pháp.

[2] Xét thấy, ngày 30/12/2014 giữa Ngân hàng Thương mại Cổ phần B và bà Võ Thị Kim T có ký Hợp đồng Tín dụng số 2245/2014/KG/HĐTD-L để cho bà T vay số nợ gốc là 30.000.000đ. Trong quá trình vay, bà T chỉ trả được số tiền gốc là 7.500.000đ và tiền lãi là 2.660.143đ và không thực hiện việc trả nợ gốc và lãi theo định kỳ đã thỏa thuận với Ngân hàng Thương mại Cổ phần B - là vi phạm nghĩa vụ của bên vay được quy định trong hợp đồng. Do vậy, việc Ngân hàng Thương mại Cổ phần B yêu cầu bà T phải thanh toán nợ cho Ngân hàng là có căn cứ.

Căn cứ Điều 91 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015 quy định về nghĩa vụ chứng minh, Điều 466 Bộ luật Dân sự năm 2015 quy định về nghĩa vụ trả nợ của bên vay thì bị đơn bà Võ Thị Kim T phải có trách nhiệm trả nợ cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần B khi đến hạn.

[3] *Về lãi suất:* Ngân hàng Thương mại Cổ phần B yêu cầu tính lãi theo hợp đồng hai bên đã ký kết tạm tính đến ngày 23/10/2020 và lãi phát sinh đến khi T toán xong cho Ngân hàng. Hội đồng xét xử xét thấy, căn cứ vào Điều 91**,** Điều 95 Luật Các tổ chức tín dụng năm 2010 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017) thì khi các bên ký kết hợp đồng tín dụng có thỏa thuận về lãi suất, nên Ngân hàng yêu cầu bà T phải chịu lãi suất theo hợp đồng tín dụng mà các bên đã ký kết là phù hợp với quy định của pháp luật.

[4] Từ những nhận định trên, căn cứ Điều 463, Điều 466 Bộ luật Dân sự năm 2015, Điều 91 và Điều 95 Luật Các tổ chức tín dụng năm 2010 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017), Hội đồng xét xử thống nhất chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Thương mại Cổ phần B, buộc bà T có nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng số tiền tạm tính đến ngày 23/10/2020 là 44.362.982đ; trong đó: nợ gốc là 22.500.000đ, tiền lãi trong hạn là 15.335.857đ, tiền lãi quá hạn là 6.527.125đ và tiền lãi phát sinh cho đến khi thanh toán hết nợ cho Ngân hàng.

Về lệ phí thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng: Căn cứ khoản 2 Điều 180 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015; do nguyên đơn Ngân hàng Thương mại Cổ phần B có yêu cầu thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng đối với bà Võ Thị Kim T, nên Ngân hàng Thương mại Cổ phần B phải chịu lệ phí thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng với số tiền là 2.550.000đ. Ngân hàng Thương mại Cổ phần B đã nộp đủ.

- Về án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch: Áp dụng Điều 147 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015; Áp dụng khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Yêu cầu của Ngân hàng Thương mại Cổ phần B được chấp nhận nên Ngân hàng Thương mại Cổ phần B không phải chịu án phí,

Buộc bà Võ Thị Kim T phải nộp án phí là: 44.362.982đ x 5% = 2.218.149đ.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ Điều 91, Điều 146, Điều 147, Điều 175, Điều 177, Điều 179, Điều 180 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

- Căn cứ Điều 463, Điều 466 Bộ luật Dân sự năm 2015; Căn cứ Điều 91, Điều 95 Luật Các tổ chức tín dụng năm 2010 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017);

- Căn cứ Điều 9, Điều 25 và khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Thương mại Cổ phần B về việc tranh chấp Hợp đồng tín dụng đối với bà Võ Thị Kim T.

2. Buộc bà Võ Thị Kim T phải trả cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần B số tiền tạm tính đến ngày 23/10/2020 là 44.362.982đ (Bốn mươi bốn triệu ba trăm sáu mươi hai nghìn chín trăm tám mươi hai đồng); trong đó: nợ gốc là 22.500.000đ, tiền lãi trong hạn là 15.335.857đ và tiền lãi quá hạn là 6.527.125đ.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong, người phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất các bên thỏa thuận trong Hợp đồng Tín dụng số 2245/2014/KG/HĐTD-L ngày 30/12/2014 giữa Ngân hàng Thương mại Cổ phần B và bà Võ Thị Kim T.

3. Về lệ phí thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng: Ngân hàng Thương mại Cổ phần B phải chịu lệ phí thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng với số tiền là 2.550.000đ (Hai triệu năm trăm năm mươi nghìn đồng). Ngân

hàng Thương mại Cổ phần B đã nộp đủ.

4. ***Về án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch:*** Bà Võ Thị Kim T phải nộp án phí là: 44.362.982đ x 5% = 2.218.149đ (Hai triệu hai trăm mười tám nghìn một trăm bốn mươi chín đồng).

Trả lại tiền tạm ứng án phí cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần B số tiền là 1.076.000đ (Một triệu không trăm bảy mươi sáu nghìn đồng) theo biên lai thu số 0000532, ngày 11 tháng 5 năm 2020 của Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Tân Hiệp, tỉnh Kiên Giang.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án Dân sự, người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án Dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án Dân sự.

Báo cho các đương sự biết có quyền kháng cáo trong hạn luật định là 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với bị đơn bà Võ Thị Kim T vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn luật định là 15 ngày kể từ ngày nhận được nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- TAND tỉnh Kiên Giang;
- VKSND huyện Tân Hiệp;
- Chi cục THADS huyện Tân Hiệp;
- Lưu VP, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Lê Minh Đạo